TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-2-2020
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Phan Hữu Trí

2/- Ông Nguyễn Văn Thanh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 2 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2019/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về "*Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim M, sinh năm: 1975 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã N , huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm: 1977 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện H, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04/10/2019, bản tự khai ngày 26/12/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Bùi Thị Kim M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Viết T chung sống với nhau vào năm 1997 hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện và đến ngày 26 tháng 12/2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị Trấn N, huyện T, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải nhau, anh T thường bỏ nhà đi, nhận thấy tình cảm vợ chồng

không có, nên từ năm 2006 chị và anh T sống ly thân cho đến nay, thời gian ly thân khá dài cả hai cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, nay anh T đã có gia đình khác, mỗi người có cuộc sống riêng, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Viết T.

Về con chung: Chị và anh T có 2 con chung Nguyễn Ngọc N sinh năm 1997 đã trưởng thành và Nguyễn Ngọc N1 sinh ngày 20/06/2004 hiện đang sống với chị, sau khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Viết T: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Kim M; chị M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Viết T là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Viết T.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim M và anh Nguyễn Viết T chung sống với nhau vào năm 1997 hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện đến ngày 26 tháng 12 năm 2002 hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND Thị Trấn N, huyện T, tỉnh An Giang. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị M và anh T chung sống hạnh phúc không lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhâu mâu thuẫn theo chị M trình bày là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vả, anh T thường bỏ nhà đi, đến năm 2006 thì vợ chồng ly thân cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được tình cảm với nhau. Về phía anh T qua 2 lần Tòa án mời đến để hòa giải, nhưng phía anh T đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

Xét thấy, suốt thời gian ly thân hai bên không có thiện chí hàn gắn quan hệ tình cảm, hiện tại mỗi người đã có cuộc sống riêng từ năm 2006 cho đến nay, xét

thấy khả năng hàn gắn là không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị M và anh T có 2 con chung; Cháu Nguyễn Ngọc N sinh ngày 29/10/1997 đã trưởng thành, cháu Nguyễn Ngọc N1 sinh ngày 20/6/2004, từ khi ly thân đến nay cháu N1 sống với chị Mai, sau khi ly hôn chị Mai xin được tiếp tục nuôi cháu N1, tại bản tự khai ngày 19/02/2020 cháu N1 có nguyện vọng được sống với mẹ; Do đó nghĩ nên giao cháu N1 cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.Về cấp dưỡng nuôi con chung chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Bùi Thị Kim M phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Kim M.

Chị Bùi Thị Kim M được ly hôn với anh Nguyễn Viết T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 943/KH ngày 26/12/2002 của Ủy ban nhân dân Thị Trấn N, Huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Kim M được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 20/6/2004. Anh Nguyễn Viết T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho anh T, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Kim M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006581 ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Chị Bùi Thị Kim M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/2/2020). Anh Nguyễn Viết T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THA.DS huyện;
-Cơ quan đăng ký kết hôn;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Kim Hoa